



14.4kWh

SỬ DỤNG CELL EVE LOẠI A



Nhiều năng lượng hơn

Cho phép xả sâu lên đến 90%
Tối ưu hóa năng lượng ở cấp mô-đun



Đầu tư linh hoạt

Thiết kế dạng mô-đun
Cho phép lắp song song lên đến 33 bộ



An toàn và bền bỉ

Pin Lithium Sắt Phosphate (LFP)
Sử dụng giắc kết nối an toàn tuyệt đối



Dễ dàng lắp đặt

Thiết kế đơn giản dễ dàng lắp đặt



WIFI+APP

Giám sát dữ liệu trực tuyến
Cloud và ứng dụng điện thoại



Tương thích mọi ứng dụng

Phù hợp cho cả hệ thống
lưu trữ 1 pha và 3 pha

PTESS tương thích với các thương hiệu inverter hybrid:

**Deye/Lux power/Growatt/Megarevo/Goodwe/Must/SRNE/EPEVER/Afore/
SMA /Suder/Solax/ Solis/Sofar/Schneider/Sorotec/SMK/Victron/Voltronic/Inhenergy/...**

PT-ESS-R14400	
THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Loại cell	LFP
Điện áp danh định (Vdc)	51.2V
Dung lượng danh định (Ah)	280Ah
Tổng năng lượng (Wh)	14400
Dòng xả tối đa (A)	160/200
Dòng sạc/xả khuyến nghị (A)	100
Mức độ xả sâu DOD (%)	90%
Dải điện áp hoạt động bình thường (Vdc)	43.2-57.6
Mức điện áp cạn kiệt (Vdc)	40
Cho phép lắp đặt song song	Lên đến 33 bộ
Tuổi thọ	20 năm @25°C , 15 năm @23°C , 10 năm @45°C
Vòng đời hoạt động	≥6000 chu kỳ còn lại 70% dung lượng danh định với dòng xả 0.2C, 25°C
Bảo hành	5 năm (tuổi đời thiết kế lên đến 15 năm)
GIAO TIẾP	
Theo dõi thông số tại chỗ	Màn hình LCD
Phương thức giao tiếp	CAN (IN/OUT) song song giữa các bộ battery, CAN/RS485 với inverter và USB với máy tính
Theo dõi thông số trực tuyến	Nền tảng website ptesscloud.com và ứng dụng PTESS Cloud
TUÂN THEO TIÊU CHUẨN	
An toàn (cấp độ cells) An toàn (cấp độ mô-đun)	IEC62619 / IEC62619 / CE / ROHS / MSDS /UN38.3
	IEC61000 / CE / ROHS / MSDS /UN38.3
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ	
Kích thước Rộng x Cao x Sâu (cm)	676*530*230
Cân nặng (kg)	125
Cách thức lắp đặt	Đặt trên sàn
Nhiệt độ hoạt động (°C)	-20 to +55
Nhiệt độ lưu kho (6 tháng cần sạc lại)	-20 to +35
(°C) Hình thức tản nhiệt	Đối lưu tự nhiên
Độ ồn (tại khoảng cách 1 mét) (dBA)	<25

Hệ thống điện mặt trời hòa lưới có lưu trữ

